

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thùy Linh và bà Đoàn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Cao Hữu M** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1985 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Hữu Đ và con bà: Phan Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng, về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" (Bản án số 112/2007/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 13 tháng 3 năm 1995 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 15, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và con bà: Cao Thị H; vợ: Phan Thị Th và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Cao Hữu M và Trần Văn T là bạn nghiện. Khoảng 14 giờ, ngày 20/01/2018, T điện thoại cho M hỏi biết ở đâu bán ma túy đá không? M trả lời: có. T đi đến gần nhà M đưa cho M 3.000.000 đồng nhờ M mua ma túy đá. M nhận lời, đi đến nhờ anh Th đi mua ma túy hộ. Khoảng 30 phút sau, Th quay về đưa cho M 01 gói. M chia thành 02 gói potylen màu trắng (01 gói to, 01 gói nhỏ) bên trong có chứa ma túy đá. M cất trong túi áo, điện thoại hẹn T đến bãi biển xóm 4, xã DTh. T đến, M và T đi vào rừng phi lao, M đưa cho T 01 gói ma túy đá to, T cất vào trong mũ bảo hiểm xe máy, M cất gói nhỏ còn lại trong túi áo. Khi thấy tổ công tác Bộ đội Biên phòng kiểm tra, M ném gói ma túy xuống đất. Cả hai bị bắt quả tang vào lúc 16 giờ, cùng ngày. Bị thu giữ, niêm phong 02 gói potylen bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 điện thoại di động FPT-C18, 01 điện thoại di động Nokia-107.

Tại phiên tòa, các bị cáo M và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khoảng 16 giờ, ngày 20/01/2018, tại khu vực bãi biển thuộc xóm 4, xã DTh, Cao Hữu M và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 04 gam ma túy tổng hợp methamphetamine.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục giám định: Ngày 21/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại, cùng ngày quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 248/KL-PC54(MT) ngày 23/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An xác định mẫu tinh thể của M và T là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Gói của T có trọng lượng 3,85gam, gói của M có trọng lượng 0,15gam, tổng cộng 4gam.

Tiến hành kiểm tra cuộc gọi đi, đến và tin nhắn trên 02 điện thoại của T và M có thể hiện nội dung liên lạc mua ma túy vào ngày 20/01/2018.

Vật chứng: 02 gói potylen được lấy ra một ít đi giám định, còn lại 3,2g được niêm phong lại, 01 ống nhựa trong suốt có một đầu hình cầu, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 điện thoại di động FPT-C18, 01 điện thoại di động Nokia-107

được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện D bảo quản, quản lý theo quy định.

- Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-DC ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Cao Hữu M và Trần Văn T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Hữu M từ 30-36 tháng tù, bị cáo Trần Văn T từ 24-30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện đã được niêm phong, gói kín, bên trong chứa 3,2 gam (ba phẩy, hai gam) methamphetamine; 01 ống nhựa trong suốt có một đầu hình cầu; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đen có lưới phía trước. Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT-C18, 01 điện thoại di động Nokia-107

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Cao Hữu M và Trần Văn T khai nhận: vào khoảng 16 giờ, ngày 20/01/2018 các bị cáo đang cất giữ methamphetamine thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được ma túy tổng hợp (methamphetamine) là chất gây nghiện nguy hiểm, nhưng vì nghiện ngập, với mục đích mua về để sử dụng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền, thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây: c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5gam". Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền, thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma túy, góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, nên cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án, các bị cáo có vai trò như nhau, tuy nhiên bị cáo M có nhân thân xấu, bị xét xử, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân. Nên hình phạt phải cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: các bị cáo là con nghiện, không có thu nhập, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng: 3,2 gam (ba phẩy hai gam) methamphetamine là chất gây nghiện, bị Nhà nước cấm lưu hành. 01 ống nhựa trong suốt có một đầu hình cầu là công cụ để sử dụng ma túy. 01 mũ bảo hiểm xe máy là công cụ cất dấu methamphetamine. Cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động FPT-C18, 01 điện thoại di động Nokia-107 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Kiến nghị cơ quan điều tra làm rõ đối tượng tên Th mua ma túy cho M để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Cao Hữu M và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Cao Hữu M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2018).

Bị cáo Trần Văn T 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2018).

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện đã được niêm phong, gián kín, bên trong chứa 3,2 gam (ba phẩy, hai gam) methamphetamine; 01 ống nhựa trong suốt có một đầu hình cầu; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đen có lưới phía trước. Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT-C18, 01 điện thoại di động Nokia-107. (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 256 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Cao Hữu M, Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

